

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ ĐIỀU TRA THỐNG KÊ ÁP DỤNG CHO CỤC THỐNG KÊ VÀ CƠ SỞ

Lê Trần Toan

Cục Trưởng cục Thống kê Thanh Hoá

Nền kinh tế nước ta là nền kinh tế nhiều thành phần, phát triển theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nhu cầu thông tin của các cấp lãnh đạo ngày càng nhiều cả chiều rộng lẫn chiều sâu, đòi hỏi chế độ báo cáo và điều tra thống kê phải đổi mới đáp ứng cho yêu cầu đó.

Chế độ báo cáo thống kê và điều tra do Tổng cục Thống kê ban hành qua

nhiều lần sửa đổi đã đáp ứng nhiều yêu cầu nghiên cứu phục vụ Trung ương và địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn một số nhược điểm cần phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung hoàn thiện mới đáp ứng được yêu cầu của các cấp lãnh đạo trong tình hình hiện nay.

Sau đây xin nêu một số ý kiến về hiện trạng chế độ báo cáo thống kê và điều tra thống kê áp dụng cho Cục Thống kê và cơ sở.

1. Những ưu điểm, tồn tại của chế độ báo cáo thống kê định kỳ.

1.1. Ưu điểm của chế độ báo cáo thống kê định kỳ đang áp dụng cho Cục thống kê:

a. Có tính bao quát

Theo nghị định 75CP ngày 27 - 10 - 1993 của Chính phủ về phân ngành kinh tế quốc dân: Nền kinh tế nước ta được chia làm 20 ngành kinh tế cấp I.

Các chế độ báo cáo áp dụng cho Cục thống kê đã thu thập được những thông tin chủ yếu của 16 ngành (từ 1 đến 16). Bốn ngành (từ 17 đến 20) còn lại thì thu thập qua một số cuộc điều tra. Tính đến thời điểm đầu năm 2001 (theo kế hoạch số 849/TCTK PPCĐ ngày 19 tháng 12 năm 2000), các phòng ban của Cục Thống kê tỉnh phải làm 212 đầu biểu báo cáo bằng văn bản, chưa kể 85 biểu tổng hợp cài sẵn trên máy tính. Hệ thống biểu báo cáo và hệ thống chỉ tiêu thống kê đã phản ánh gần như toàn bộ hoạt động chủ yếu về kinh tế xã hội ở tất cả các lĩnh vực, các thành phần kinh tế trừ lĩnh vực quốc phòng và an ninh và quan hệ quốc tế. Nội dung phản ánh tương đối đầy đủ các yếu tố, hình thái hoạt động kinh tế xã hội (cơ sở vật chất, vốn, tài sản, lao động, thu nhập, chi phí, kết quả .v.v...). Đặc biệt từ những năm 1990, thực hiện chính sách mở cửa, Đảng, Nhà nước chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, chuyển hình thức quản lý từ hành chính bao cấp sang hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh phát triển nhanh, nhất là số doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Tổng cục Thống kê cũng đã kịp thời ban hành chế độ báo cáo

sửa đổi để thu thập tổng hợp đầy đủ thông tin kinh tế xã hội trong tình hình mới.

b. Chế độ báo cáo luôn được cải tiến và tinh giản

Từ năm 1994, các chế độ báo cáo đã được tinh giản, hoàn thiện đáng kể. Số lượng chỉ tiêu đã giảm đi so với các năm trước từ 18 - 20%; cắt bỏ những biểu không phù hợp (mua hàng hoá trong thương nghiệp, sản lượng hàng hoá trong công nghiệp,..) đồng thời giảm tương ứng hệ thống chỉ tiêu chéo giữa các biểu; đồng thời bổ sung một số chỉ tiêu mới (báo cáo của đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài, giá chỉ số giá, báo cáo nông trại nông lâm thủy sản, báo cáo về xã hội, môi trường,..). Các chế độ báo cáo cũng đã có sự thống nhất khái niệm giữa các nghiệp vụ thương nghiệp, xây dựng tổng hợp,... thống nhất phân loại chọn lọc danh mục mặt hàng. Một số báo cáo trước đây chỉ phản ánh số lượng nay đã kết hợp cả chỉ tiêu giá trị,...

Việc tinh giản, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu báo cáo không những tạo thuận lợi cho việc thu thập tổng hợp, sử dụng mà còn nâng cao độ tin cậy số liệu góp phần hội nhập thuận lợi.

1.2. Những tồn tại hạn chế trong chế độ báo cáo hiện hành:

a. Một số lĩnh vực còn thiếu điều kiện thu thập thông tin

- Lĩnh vực y tế, văn hoá, giáo dục, thể thao, môi trường, tài chính, ngân hàng, kho bạc, ...chưa có chế độ báo cáo thống kê áp dụng cho cơ sở và ngành chủ quản để thu thập thông tin phục vụ tổng hợp của Cục Thống kê.

- Chưa có chế độ báo cáo cho thống kê cấp huyện.

- Hệ thống chỉ tiêu báo cáo thống kê cấp xã, phường, thị trấn chưa đủ phục vụ quản lý cấp xã, phường, thị trấn và theo dõi của huyện thị, thành phố.

- Chưa có điều kiện thu thập tổng hợp chỉ tiêu lao động thu nhập khối hành chính sự nghiệp.

b. Chế độ báo cáo còn một số nội dung chưa thống nhất giữa Tổng cục Thống kê với Bộ ngành và giữa các Vụ của Tổng cục.

b.1. Giữa Tổng cục Thống kê với các Bộ ngành như:

- Giữa Tổng cục với Bộ Tài chính:

Chỉ tiêu doanh thu trong thương nghiệp, có thuế, không có thuế (Bộ Tài chính đã có quyết định 167/2000 QĐ -BTC ngày 25-10-2000 về chế độ báo cáo tài chính doanh nghiệp, Tổng cục Thống kê chưa hướng dẫn làm báo cáo thống kê tài chính mới).

- Giữa Tổng cục Thống kê với Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn: chưa thống nhất phương pháp tính diện tích trồng rừng mới, phủ xanh đất trống đồi trọc.

b.2. Giữa các Vụ của Tổng cục Thống kê.

- Giữa Vụ Nông nghiệp và Vụ Hệ thống tài khoản quốc gia chưa thống nhất khái niệm, phạm vi phương pháp tính bộ phận tự sản, tự tiêu của hộ gia đình.

- Giữa Vụ Tổng hợp thông tin với Vụ Xây dựng cơ bản GTVTĐĐ chưa thống nhất chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển, xây dựng cơ bản.

- Giữa Vụ XDCCB - GTVTĐĐ với Vụ Nông nghiệp chưa thống nhất chỉ tiêu: Chi phí cho học sinh đi học chuyên nghiệp

trong nông thôn, nông nghiệp là vốn đầu tư phát triển khác với chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong XDCCB.

c. Hệ thống chỉ tiêu thống kê còn nặng nề, chồng chéo, lại chưa đủ.

- Hiện nay, chế độ báo cáo còn tồn tại hai kênh;

- Việc theo dõi và tổng hợp một số chỉ tiêu thuộc chế độ báo cáo như giá trị sản xuất - chi phí trung gian, giá trị tăng thêm giữa Vụ Tổng hợp thông tin và các Vụ chuyên ngành còn chồng chéo;

- Thiếu các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sản xuất, chất lượng lao động việc làm, tình hình cạnh tranh, thông tin về thị trường nguồn lực trong chế độ báo cáo;

- Thiếu một số chỉ tiêu báo cáo phục vụ tác nghiệp ở địa phương và ở cơ sở;

- Chỉ tiêu xuất khẩu hàng hoá trong chế độ báo cáo công nghiệp cơ sở không đáp ứng cho tổng hợp báo cáo xuất khẩu của phòng thương nghiệp, nhất là trong tình hình hiện nay ngày càng có nhiều cơ sở công nghiệp kiêm xuất khẩu;

- Các chỉ tiêu tổng hợp lao động thu nhập của phòng dân số lao động xã hội môi trường thu thập rất khó khăn do trước đây có quy định cho phòng chuyên ngành tổng hợp, nay không quy định tổng hợp nữa;

- Hệ thống chỉ tiêu niên giám thống kê chưa hoàn toàn phù hợp với chế độ báo cáo đã quy định cho các phòng và cơ sở.

2. Những ưu điểm và tồn tại trong chế độ điều tra thống kê.

2.1. Ưu điểm trong chế độ điều tra thống kê:

- Các cuộc điều tra toàn bộ và không toàn bộ trong những năm gần đây đã được

tăng cường, hoàn thiện dần về phiếu, biểu mẫu, hệ thống chỉ tiêu đã tạo điều kiện thu thập nhiều thông tin phục vụ được nhiều yêu cầu. Ngoài việc phục vụ theo mục đích thu thập thông tin từng cuộc điều tra; kết quả điều tra còn có tác dụng làm cơ sở tính toán bổ sung hoàn thiện các báo cáo khác thuộc chế độ báo cáo định kỳ (điều tra lưu chuyển hàng hoá trong thương nghiệp tháng, điều tra công nghiệp hoá ngoài quốc doanh tháng, điều tra thương nghiệp khách sạn nhà hàng cá thể 1/7.v.v...)

- Trong năm 2001, điều tra doanh nghiệp 1/4 được cải tiến giảm được nhiều nguồn lực điều tra, lại thu được hiệu quả cao. Một phiếu điều tra có thể ứng dụng thu thập thông tin ở cấp cơ sở đáp ứng tổng hợp cho nhiều phòng ban ở Cục Thống kê.

- Việc ứng dụng công nghệ tin học trong công tác thống kê đã cho phép phân tổ các chỉ tiêu một cách sâu sắc phục vụ tốt các nhu cầu nghiên cứu.

2.2. Tồn tại trong chế độ điều tra thống kê:

- Điều tra mẫu chỉ đáp ứng yêu cầu nghiên cứu cấp tỉnh, trung ương, chưa đáp ứng nghiên cứu ở cấp huyện;

- Hầu hết các kết quả điều tra trong tổng điều tra và điều tra toàn bộ công bố số liệu chậm chỉ đáp ứng yêu cầu vĩ mô, chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ địa phương và cơ sở kịp thời (Tổng điều tra dân số 4/1999, điều tra vốn đầu tư xây dựng cơ bản 2000,...)

Một số cuộc điều tra do mẫu quá bé nên chất lượng số liệu bị hạn chế (điều tra lưu chuyển hàng hoá thương nghiệp tháng 100 hộ trên 35 ngàn hộ);

- Nhiều chỉ tiêu niên giám thống kê yêu cầu phân theo vùng lãnh thổ xã, phường, huyện, thị, nhưng do chế độ báo cáo chưa đồng bộ, không phân tách nên không thực hiện được;

- Một số cuộc điều tra chưa bảo đảm tính khoa học và tính thực tiễn (điều tra thực thu năng suất lúa phân theo thửa, thực tế hộ nông nghiệp có thể gặt 1 lúc nhiều thửa không thể cung cấp thông tin từng thửa);

- Một số cuộc điều tra trong phiếu có quá nhiều chỉ tiêu, khái niệm chưa rõ (tài sản cố định vô hình, hữu hình,...) trong khi đó điều tra viên và đối tượng điều tra trình độ còn hạn chế, nên đã gây không ít khó khăn cho việc thu thập thông tin;

- Trong quy định của luật doanh nghiệp, luật công ty, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh chỉ báo cáo về Sở Tài chính (không báo cáo về cơ quan thống kê) trong khi đó chưa có chế độ điều tra hàng tháng, nên thiếu số liệu để làm các báo cáo tháng.

Tóm lại: Ban hành chế độ báo cáo và điều tra thống kê là một công việc quan trọng của ngành Thống kê nhằm thu thập tổng hợp cung cấp một cách đầy đủ, toàn diện kịp thời các thông tin, tình hình kinh tế xã hội phục vụ quản lý của Đảng, Nhà nước. Chế độ báo cáo và điều tra thống kê cần được bảo đảm tính khoa học đồng bộ, thiết thực và khả thi. Công tác tổ chức thực hiện, chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc, sơ kết tổng kết cần được quan tâm đúng mức, gắn hoạt động phương pháp chế độ Thống kê với công tác đào tạo huấn luyện, xây dựng mạng lưới cơ sở, công tác thi đua ở từng cấp cho thích hợp.